

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 20 - 01 - 2025
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H TỈNH QUẢNG NGÃI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Nam

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Kiều Hoanh
2. Ông Từ Văn Khánh

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Quỳnh Trang, Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Thy - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 36/2024/TLST – HNGĐ ngày 18 tháng 11 năm 2024 về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 01 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Thu T, sinh năm 1994.

Nơi đăng ký HKTT: Thôn An Phước, xã D, huyện H, tỉnh Quảng Ngãi.

Nơi ở hiện tại: Xóm 3, thôn Thọ Đông, xã Tịnh Thọ, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi.

- Bị đơn: Anh Bùi Tấn L, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Thôn An Phước, xã D, huyện H, tỉnh Quảng Ngãi.

Chị Phạm Thị Thu T và anh Bùi Tấn L đều có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Tại đơn khởi kiện đề ngày 04 - 11 - 2024, các T liệu có tại hồ sơ vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Phạm Thị Thu T trình bày:

Chị Phạm Thị Thu T và anh Bùi Tấn L tự nguyện đăng ký kết hôn vào năm 2016 tại Ủy ban nhân dân xã D, huyện H, tỉnh Quảng Ngãi. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc tại xã Tịnh Thọ, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn; nguyên nhân chính là do anh L cờ bạc, không quan tâm đến gia đình, vợ con. Mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình quan tâm, hòa giải nhưng anh L vẫn không thay đổi dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng; vợ chồng sống ly thân từ năm 2022 đến nay. Chị T cùng 02 con sinh sống tại xã Tịnh Thọ, huyện Sơn Tịnh, anh L sinh sống tại xã D, huyện H. Nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Phạm Thị Thu T yêu cầu được ly hôn với anh Bùi Tấn L.

- Về con chung: Chị Phạm Thị Thu T và anh Bùi Tấn L có 02 con chung là Bùi Yến N, sinh ngày 09/2/2017 và Bùi Phạm Tường Vy, sinh ngày 16/10/2020. Khi ly hôn chị T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả hai con chung, yêu cầu anh Bùi Tấn L cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về T sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Tại biên bản lấy lời khai đề ngày 16 - 12 - 2024, các T liệu có tại hồ sơ vụ án và tại phiên tòa bị đơn anh Bùi Tấn L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân, con chung, mâu thuẫn vợ chồng và T sản chung, nợ chung như chị Phạm Thị Thu T trình bày là đúng. Nay chị Phạm Thị Thu T yêu cầu ly hôn thì anh không đồng ý vì anh chưa muốn ly hôn, anh mong muốn chị T cho anh thêm thời gian để hàn gắn mâu thuẫn. Trường hợp Tòa án giải quyết cho ly hôn thì anh Bùi Tấn L đồng ý giao con chung Bùi Yến N, sinh ngày 09/2/2017 và Bùi Phạm Tường Vy, sinh ngày 16/10/2020 cho chị Phạm Thị Thu T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; anh Bùi Tấn L cấp dưỡng nuôi mỗi đứa con số tiền 3.000.000 đồng/tháng; tổng cộng là 6.000.000 đồng/tháng.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về T sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đúng quy định.

Đối với người tham gia tố tụng, nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng theo quy định tại các Điều 70, 71, 72 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Thu T.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Thu T được ly hôn với anh Bùi Tấn L.

- Về con chung: Giao con chung Bùi Yến N, sinh ngày: 09/2/2017 và Bùi Phạm Tường Vy, sinh ngày 16/10/2020 cho chị Phạm Thị Thu T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Ghi nhận sự tự nguyện cấp dưỡng nuôi con của anh Bùi Tấn L; anh L cấp dưỡng nuôi mỗi đứa con số tiền 3.000.000 đồng/tháng.

- Về T sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

- Về án phí: Chị Phạm Thị Thu T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) chị T đã nộp tạm ứng theo biên lai thu số 0004093 ngày 15-11-2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Quảng Ngãi.

Anh Bùi Tấn L phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Phạm Thị Thu T khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện H giải quyết cho chị được ly hôn với anh Bùi Tấn L, trú tại thôn An Phước, xã D, huyện H, tỉnh Quảng Ngãi nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện H và quan hệ tranh chấp được xác định là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Chị Phạm Thị Thu T và anh Bùi Tấn L tự nguyện tìm hiểu, kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã D, huyện H, tỉnh Quảng Ngãi vào năm 2016 nên hôn nhân giữa chị T và anh L là hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn; nguyên nhân chính là do anh L cờ bạc, không quan tâm đến gia đình, vợ con. Mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình quan tâm, hòa giải nhưng anh L vẫn không thay đổi dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng; vợ chồng sống ly thân từ năm 2022 đến nay. Chị T cùng 02 đứa con sinh sống tại xã Tịnh Thọ, huyện Sơn Tịnh; anh L sinh sống tại xã D, huyện H; không ai quan tâm, chăm sóc gì đến nhau.

Xét thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng chị Phạm Thị Thu T và anh Bùi Tấn L là có thật, cả hai không tìm được hướng giải quyết nên đã sống ly thân; điều đó cho thấy trình trạng vợ chồng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Phạm Thị Thu T được ly hôn với anh Bùi Tấn L.

- Về con chung: Chị Phạm Thị Thu T và anh Bùi Tấn L có 02 đứa con chung tên Bùi Yên N, sinh ngày 09/2/2017 và Bùi Phạm Tường Vy, sinh ngày 16/10/2020.

Xét thấy các cháu Bùi Yên N, sinh ngày: 09/2/2017 và cháu Bùi Phạm Tường Vy, sinh ngày 16/10/2020 hiện đang ở với mẹ, cháu Bùi Yên N hiện đã trên 7 tuổi có nguyện vọng được ở với mẹ khi bố mẹ ly hôn nên cần giao cả hai cháu cho chị Phạm Thị Thu T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Phạm Thị Thu T yêu cầu anh Bùi Tấn L phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật để anh L có trách nhiệm đối với các con; anh L tự nguyện cấp dưỡng nuôi mỗi đứa con mỗi tháng 3.000.000 đồng kể từ khi ly hôn cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Xét thấy việc tự nguyện cấp dưỡng nuôi con của anh Bùi Tấn L là phù hợp nên được ghi nhận.

Sau khi ly hôn, anh Bùi Tấn L có quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về T sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu tòa giải quyết.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Phạm Thị Thu T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) chị T đã nộp tạm ứng theo biên lai thu số 0004093 ngày 15-11-2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Quảng Ngãi.

Anh Bùi Tấn L phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con Bùi Yên N và Bùi Phạm Tường Vy theo quy định tại điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[5] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, 35, 68, 203, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Điều 51, Điều 81, 82, 83, 84; Điều 107; Điều 110; Điều 116; Điều 117 luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTV.QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, nộp và sử dụng án phí lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Thu T.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Thu T được ly hôn với anh Bùi Tấn L.

- Về con chung: Giao cháu Bùi Yến N, sinh ngày 09/2/2017 và cháu Bùi Phạm Tường Vy, sinh ngày 16/10/2020 cho bà Phạm Thị Thu T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Bùi Tấn L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi mỗi đứa con mỗi tháng là 3.000.000 đồng (ba triệu đồng); Tổng cộng 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng) kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật cho đến khi các con đủ 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về T sản chung, nợ chung: Không có nên Tòa không giải quyết.

2. Về án phí: Chị Phạm Thị Thu T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) chị T đã nộp tạm ứng theo biên lai thu số 0004093 ngày 15-11-2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Quảng Ngãi.

Anh Bùi Tấn L phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con Bùi Yến N và Bùi Phạm Tường Vy theo quy định tại điểm b khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

3. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện H;
- CCTHADS huyện H;
- UBND xã D;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đình Nam